

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ 02 - NĂM HỌC 2016 - 2017

(Từ ngày 22/12/2016 đến ngày 22/06/2017)

Địa điểm: Cơ sở 2 Khoa Kinh tế 193 Vĩnh Hưng - Hoàng Mai - Hà Nội

STT	Mã MH	TÊN MÔN HỌC	LỚP	Điều kiện tiên quyết	Sĩ số	Số TC	Số giờ KH		Số buổi	Phòng học	Buổi học	Ngày học	Thời gian học		Dự kiến thi	Họ tên Giảng viên	Học vị	Số thực học
							LT	TH					Tuần	Ngày				
1		Thực tập tốt nghiệp ngành QTKD	K22 QT	QTKD	65	5				303	Sáng	Thứ 2		5/12/2016	Có lịch trình riêng	Nguyễn Thị Thu Hương	TS	65
2		Thực tập tốt nghiệp ngành KT	K22 KT	KT DN 3	61	5				304	Sáng	Thứ 2				Nguyễn Thanh Trang	TS	61
3		Đề án môn học ngành QTKD	K22 QT	QTKD	65	2				303	Sáng	Thứ 4		15/3/2017		Nguyễn Thị Thu Hường	TS	65
4		Đề án môn học ngành KT	K22 KT	KT DN 3	61	2				304	Chiều	Thứ 4				Nguyễn Thị Thu Thủy	TS	61
5		Quản trị kinh doanh quốc tế	K22 QT	QTKD	65	3			10	303	S+C	Thứ 6, 7, CN		7,21/4/2017 5,6,7/5/2017	8h-9h30 17/5/2017	Nguyễn Anh Minh	TS	65
6		Chuẩn mực kế toán Việt Nam	K22 KT	Nguyên lý KT	61	3			10	304	S+C	Thứ 3,4,6,2		18,19,21,24,26/4/2017	10h-11h30 17/5/2017	Bùi Thị Ngọc	TS	61

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Văn Hải

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2016
CHỦ NHIỆM KHOA

TS Nguyễn Tiến Hùng

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ 02 - NĂM HỌC 2016 - 2017

(Từ ngày 22/12/2016 đến ngày 22/04/2017)

Địa điểm: Cơ sở 2 Khoa Kinh tế 193 Vĩnh Hưng - Hoàng Mai - Hà Nội

STT	Mã MH	TÊN MÔN HỌC	LỚP	Điều kiện tiên quyết	Sĩ số	Số TC	Số giờ KH		Số buổi	Phòng học	Buổi học	Ngày học	Thời gian học		Dự kiến thi	Họ tên giảng viên	Học vị	Số thực học
							LT	TH					Tuần	Ngày				
1		Quản trị chiến lược	K23 QT	QT học	103	3	45		10	406	Chiều	Thứ 2,5		29/12/2016 5,9,12,16,19/1/2017 6,9,13,16/2/2017	Tuần 19 - 21	Phạm Thanh Hương	Th/s	99
2		Kế toán tài chính phần 2	K23 KT	KTTC 1	110	4	60		13	406	Sáng	Thứ 5		22,29/12/2016 5,19/1/2017; 9,16,23/2/2017 2,9,16,23,30/3/2017 13/4/2017		Nguyễn Thị Thu Thủy	Th/s	110
3		Quản trị chất lượng	K23 QT	Quản trị học	103	3	45		10	406	Chiều	Thứ 2,5		20,23,27/2/2017 2,6,9,13,16,20,23/3/2017		Vũ Xuân Ngạn	GVC	99
4		Tổ chức công tác kế toán	K23 KT	Nguyên lý KT	110	3	45		10	406	Sáng	Thứ 6		23,30/12/2016 6/1; 10,17,24/2/2017 10,17,24,31/3/2017		Nguyễn Thị Lan Anh	Th/s	110
5		Quản trị rủi ro	K23 QT	QT học	103	2	30		7	406	Chiều	Thứ 2,6		27/3; 3,10,14,17,21, 24/4/2017		Nguyễn Thị Vân Anh	Th/s	99
6		Kế toán hành chính sự nghiệp	K23 KT	Nguyên lý KT	110	3	45		10	406	Sáng	Thứ 2		26/12/2016 16/1; 6,13,20,27/2/2017 6,13,20,27/3/2017		Trương Hồng Phương	Th/s	110
7		Thuế	K23 QT	LTTCTT	103	2	30		7	406	Chiều	Thứ 4		22/12/2016 4,11,18/1; 8,15,22/2/2017		Hồ Ngọc Hà	Th/s	99
8		Kỹ năng mềm	K23 KT	Không	110	2	30		7	406	Sáng	Thứ 2,6		21,28/3/2017 3,4,10,11,17/4/2017		Nguyễn Thị Hiền	TS	110

9		Tiếng Anh QT phần 2	K23 QT	Tiếng Anh CN phần 1	103	3	45		10	406	Chiều	Thứ 3		27/12/2016 3,10,17/1/2017 7,14,21,28/2/2017 7,14/3/2017	Hoàng Thu Huyền Từ Thị Thu Mai Vũ Mai Quế	Th/s	99
10		Tiếng Anh KT phần 2	K23 KT		110	3	45		10	406	Sáng	Thứ 3					
11		Phân tích hoạt động KD	K23 QT	Nguyên lý KT, Nguyên lý TK	103	3	45		10	406	Chiều	Thứ 6		23,30/12/2016 6/1; 10,17,24/2/2017 10,17,24,31/3/2017		Th/s	99
12		Phân tích hoạt động KD	K23 KT		110	3	45		10	406	Sáng	Thứ 4		4,11,18/1/2017 8,15,22/2; 1,8,15,22/3/2017		Th/s	110
13		Quản trị tài chính	K23 QT	LTTCTT	103	3	45		10	406	Chiều	Thứ 4		1,8,15,22,29/3/2017 4,11,12,19,26/4/2017		Th/s	99

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Văn Hải

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2016
 CHỦ NHIỆM KHOA

TS Nguyễn Tiến Hùng

Học kỳ 1 năm học 2017 - 2018

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ 02 - NĂM HỌC 2016 - 2017

(Từ ngày 22/12/2016 đến ngày 27/04/2016)

Địa điểm: Cơ sở 2 Khoa Kinh tế 193 Vĩnh Hưng - Hoàng Mai - Hà Nội

STT	Mã MH	TÊN MÔN HỌC	LỚP	Điều kiện tiên quyết	Sĩ số	Số TC	Số giờ KH		Số buổi	Phòng học	Buổi học	Ngày học	Thời gian học		Dự kiến thi	Họ tên giảng viên	Học vị	Số thực học
							LT	TH					Tuần	Ngày				
1		Nguyên lý kế toán	K24 KT1	KT vi mô	104	3	45		10	304	Chiều	Thứ 5		22,29/12/2016 5,19/1/2017	Tuần 19 - 20	Nguyễn Thị Thu Thủy	Th/s	100
2			K24 QT2		73	3	45		10	404	Sáng	Thứ 5		9,16,23/2; 2,9,16/3/2017		Nguyễn Thanh Trang	TS	66
3			K24 KT2		103	3	45		10	304	Sáng	Thứ 2		26/12/2016 16/1; 6,13,20,27/2/2017		Nguyễn Thanh Trang	TS	84
4			K24 QT1		70	3	45		10	404	Chiều	Thứ 2		6,13,20,27/3/2017		Trương Hồng Phương	Th/s	60
5		Tài chính doanh nghiệp	K24 KT1	LTTCTT	104	3	45		10	304	Chiều	Thứ 3,6		10,17,24/2/2017 14,17,24,28,31/3/2017		Lê Thị Hằng	TS	100
6			K24 KT2		103	3	45		10	304	Sáng	Thứ 3,6		4,11/4/2017		Lê Thị Hằng	TS	84
7		Quản trị học	K24 QT1	KT vi mô	70	3	45		10	404	Chiều	Thứ 3		27/12/2016 3,10,17/1/2017		Lê Thị Hằng	TS	60
8			K24 QT2		73	3	45		10	404	Sáng	Thứ 3		7,14,21,28/2/2017 7,21/3/2017		Lê Thị Hằng	TS	66
9		Quản trị kinh doanh	K24 KT1	KT vi mô	104	3	45		10	304	Chiều	Thứ 2,5		23, 27, 30/3/2017 3,10,13,17,20,24/4/2017		Nguyễn Thị Thu Hường	TS	100
10			K24 KT2		103	3	45		10	304	Sáng	Thứ 2,5		4/5/2017		Nguyễn Thị Thu Hường	TS	84
11		Kinh tế vĩ mô	K24 QT1	Toán GT,ĐS	70	3	45		10	404	Chiều	Thứ 5		22,29/12/2016; 12,19/1/2017		Nguyễn Thị Thu Hường	TS	60
12			K24 KT2		103	3	45		10	304	Sáng	Thứ 5		9,16,23/2; 2,9,16/3/2017		Nguyễn Thị Thu Hường	TS	84
13			K24 QT2		73	3	45		10	404	Sáng	Thứ 2		26/12/2016 9,16/1; 6,13,20,27/2/2017		Nguyễn Thị Thu Hường	TS	66
14			K24 KT1		104	3	45		10	304	Chiều	Thứ 2		6,13,20/3/2017		Nguyễn Thị Thu Hường	TS	100
15		Quản lý nhà nước về kinh tế	K24 QT1	Pháp luật ĐC	70	2	30		7	404	Chiều	Thứ 6		23,30/12/2016		Phan Bá Thịnh	Th/s	60
16			K24 QT2		73	2	30		7	404	Sáng	Thứ 6		6,13/1; 10,17,24/2/2017		Phan Bá Thịnh	Th/s	66
17		Thuế	K24 KT1	TCTT	104	2	30		7	304	Chiều	Thứ 3,6		23,27,30/12/2016		Hồ Ngọc Hà	Th/s	100
18			K24 KT2		103	2	30		7	304	Sáng	Thứ 3,6		3,6,10,17/1/2017		Hồ Ngọc Hà	Th/s	84

STT	Mã MH	TÊN MÔN HỌC	LỚP	Điều kiện tiên quyết	Sĩ SỐ	SỐ TC	SỐ GIỜ KH		SỐ BUỔI	PHÒNG HỌC	BUỔI HỌC	NGÀY HỌC	THỜI GIAN HỌC		DỰ KIẾN THI	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	HỌC VỊ	Số thực học
							LT	TH					TUẦN	NGÀY				
19		Kinh tế quốc tế	K24 QT1	KT vi mô	70	2	30		7	404	Chiều	Thứ 2,5		3,10,13,17,20,24/4/2017 4/5/2017	Tuần 20-21	Lê Quang Thắng	TS	60
20			K24 QT2		73	2	30		7	404	Sáng	Thứ 2,5				Lê Quang Thắng	TS	66
21		Kinh tế phát triển	K24 QT1	Không	70	2	30		7	404	Chiều	Thứ 6		10,17,24,31/3/2017 14,21, 28/4/2017		Đào Thị Hiền	Th/s	60
22			K24 QT2		73	2	30		7	404	Sáng	Thứ 6				Đào Thị Hiền	Th/s	66
23		Tiếng Anh cơ bản phần 3	K24KT1 nhóm 1	AV2	34	3	45		10	402	Chiều	Thứ 4		4,11,18/1/2017 8,15,22/2/2017 1,8,15,22/3/2017	25-27/4/2017	Nguyễn Thị Kim Ngân	Th/s	27
24			K24KT1 nhóm 2		34	3	45		10	403	Chiều	Thứ 4				Từ Thị Thu Mai	Th/s	27
25			K24KT1 nhóm 3		36	3	45		10	304	Chiều	Thứ 4				Nguyễn Thu Hà	Th/s	27
26		Tiếng Anh cơ bản phần 3	K24KT2 nhóm 1		34	3	45		10	403	Sáng	Thứ 4				Từ Thị Thu Mai	Th/s	30
27			K24 KT2 nhóm 2		35	3	45		10	304	Sáng	Thứ 4				Nguyễn Thu Hà	Th/s	31
28		Tiếng Anh cơ bản phần 3	K24 QT1 nhóm 1		35	3	45		10	403	Chiều	Thứ 4				Phạm Mai Lan	Th/s	30
29			K24QT1 nhóm 2		35	3	45		10	404	Chiều	Thứ 4				Vũ Mai Quế	Th/s	29
30		Tiếng Anh cơ bản phần 3	K24 QT2 nhóm 1		37	3	45		10	403	Sáng	Thứ 4				Nguyễn Thị Kim Ngân	Th/s	27
31			K24QT2 nhóm 2		36	3	45		10	404	Sáng	Thứ 4				Vũ Mai Quế	Th/s	28
32		Tiếng Anh cơ bản phần 2	K24	AV 1	36	3	45		10	303	Sáng	Thứ 4		8,15,22/2/2017 1,8,15,22,29/3; 5, 12/4/2017		Phạm Mai Lan	Th/s	55

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

CHỦ NHIỆM KHOA

Nguyễn Văn Hải

TS Nguyễn Tiến Hùng

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ 02 - NĂM HỌC 2016 - 2017

(Từ ngày 22/12/2016 đến ngày 27/04/2016)

Địa điểm: Cơ sở 2 Khoa Kinh tế 193 Vĩnh Hưng - Hoàng Mai - Hà Nội

ST T	TÊN MÔN HỌC	LỚP	Điều kiện tiền quyết	SĨ SỐ	SỐ TC	SỐ GIỜ KH		SỐ BUỒ I	PHÒNG HỌC	BUỔI HỌC	NGÀ Y HỌC	THỜI GIAN HỌC		DỰ KIẾN THI	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	Học vị	Si số thực học
						LT	TH					TUẦN	NGÀY				
1	Đại số tuyến tính	K25KT1	Không	87	2	30		7	305	Chiều	Thứ 4		4,11,18/1/2017; 15,22,29/3; 3/4/2017 27/12/2016; 3,10,17/1/2017 14,21,28/3/2017	Tuần 20	Trần Văn Thời	Th/s	83
		K25QT2		80	2	30		7	405	Sáng	Thứ 4				Trần Văn Thời	Th/s	75
		K25QT1		80	2	30		7	405	Chiều	Thứ 3				Trần Văn Thời	Th/s	75
		K25KT2		81	2	30		7	305	Sáng	Thứ 3				Trần Văn Thời	Th/s	81
2	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	K25KT1	Không	87	3	45		10	305	Chiều	Thứ 6		30/12/2016 6,13,14/1/2017 17,24,31/3/2017 1,14,21/4/2017	24/04/201 7	Lê Thị Tố Anh	TS	83
		K25QT1		80	3	45		10	405	Chiều	Thứ 6				Đào Thu Huyền	Th/s	75
		K25KT2		81	3	45		10	305	Sáng	Thứ 6				Đào Thu Huyền	Th/s	81
		K25QT2		80	3	45		10	405	Sáng	Thứ 6				Lê Thị Tố Anh	TS	75
3	Lịch sử các học thuyết kinh tế	K25KT1	Không	87	2	45		7	305	Chiều	Thứ 3		27/12/2016; 3,10,17/1;14,21,28/3/2017 28/12/2016; 4,11,18/1/2017 15,22,29/3/2017	Tuần 20	Tô Đức Hạnh	TS	83
		K25QT2		80	2	45		7	405	Sáng	Thứ 3				Tô Đức Hạnh	TS	75
		K25QT1		80	2	45		7	405	Chiều	Thứ 4				Lê Bá Tâm	TS	75
		K25KT2		81	2	45		7	305	Sáng	Thứ 4				Lê Bá Tâm	TS	81
4	Anh Văn cơ bản học phần 1	K25KT1	Không	44	3	45		10	305	Chiều	Thứ 3		22,26,29/12/2016 5,9,12,16,19/1/2017 16,23/3/2017	25- 27/4/2017	Nguyễn Nam Chi	Th/s	42
				43	3	45		10	402	Chiều	Thứ 3				Nguyễn Thị Kim Ngân	Th/s	41
		K25QT1		40	3	45		10	405	Chiều	Thứ 3				Phạm Mai Lan	Th/s	33
				40	3	45		10	403	Chiều	Thứ 3				Hoàng Thu Huyền	Th/s	34
		K25KT2		41	3	45		10	305	Sáng	Thứ 3				Nguyễn Nam Chi	Th/s	40
				40	3	45		10	402	Sáng	Thứ 3				Phạm Mai Lan	Th/s	41
		K25QT2			3	45		10	405	Sáng	Thứ 3				Nguyễn Thị Kim Ngân	Th/s	33
				80	3	45		10	403	Sáng	Thứ 3				Hoàng Thu Huyền	Th/s	34
5	Lý thuyết xác suất thống kê toán	K25KT1	Không	87	3	30		10	305	Chiều	Thứ 3,4,6		11,12,18,19,26, 28/4/2017 3,5,9,10/5/2017	Tuần 21	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Th/s	83
		K25QT1		80	3	30		10	405	Chiều					Lê Thị Thanh Thủy	Th/s	75
		K25KT2		81	3	30		10	305	Sáng					Lê Thị Thanh Thủy	Th/s	81
		K25QT2		80	3	30		10	405	Sáng					Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Th/s	75

ST T	TÊN MÔN HỌC	LỚP	Điều kiện tiền quyết	SĨ SỐ	SỐ TC	SỐ GIỜ KH		SỐ BUỒ I	PHÒNG HỌC	BUỔI HỌC	NGÀ Y HỌC	THỜI GIAN HỌC		DỰ KIẾN THI	HỌ TÊN GIẢNG VIÊN	Học vị	Si số thực học
						LT	TH					TUẦN	NGÀY				
6	Luật kinh doanh	K25QT1	PL ĐC	80	3	30		10	405	Chiều	Thứ		30/3; 3,10,13,17,20,27, 28/4/2017 4,8/5/2017		Trương Công Lý	Th/s	75
		K25KT2		81	3	30		10	305	Sáng	2,5					Th/s	81
7	Tin học đại cương	K25KT1	Không	43	3	15	60	3+12	305 Phòng máy	Sáng	Thứ 3,4,5		27, 29/12/2016 4, 10, 12, 17/01/2017 14, 15, 20,22, 27, 29/03/2017 04, 5, 11/04/2017	Tuần 22	Phạm Văn Tuấn	Th/s	41
				44	3		60	3+12	305 Phòng máy	Sáng	Thứ 3,4,5		27/12/2016 03, 05, 11, 13, 18/01/2017 14, 16, 21, 23, 28, 30/03/2017 04, 06, 12/04/2017		Phạm Văn Tuấn	Th/s	42
		K25QT2		40	3	15	60	3+12	405 Phòng máy	Chiều	Thứ 2,3,5		26, 27/12/2016 03, 10, 12, 16, 19/01/2017 14, 20, 22, 27, 29/03/2017 03, 04, 10/04/2017		Vũ Thị Việt Thanh	Th/s	37
				40	3		60	3+12	405 Phòng máy	Chiều	Thứ 2,3,5		26, 29/12/2016 05, 11, 13, 17, 19/01/2017 16, 21, 23, 28, 30/03/2017 03, 06, 11/04/2017		Vũ Thị Việt Thanh	Th/s	38

Hà Nội, ngày 5 tháng 12 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

CHỦ NHIỆM KHOA

Nguyễn Văn Hải

TS Nguyễn Tiến Hùng